TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **171**/2024/DS-PT
Ngày 16/4/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**
Các Thẩm phán: Ông **Hà Thanh Hùng**
Ông **Đặng Minh Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thuý Nguyên** là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Bà **Lê Thị Màu** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 16/4/2024 tại Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2024/TLPT-DS ngày 11/3/2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/DS-ST ngày 17/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 104/2024/QĐPT-DS ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H**. Địa chỉ: Số B B, N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng:

- Ông Lâm Hoàng T - Chuyên viên quan hệ khách hàng Phòng G tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 66 ngày 06/6/2023 (có mặt).

- Ông Lưu Đức N – Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 66 ngày 06/6/2023 (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Ngô Minh Đ**, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần T1, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Khóm H, Thị trấn T, huyện T tỉnh Cà Mau là người đại diện cho ông Đ theo uỷ quyền ngày 23/02/2024 (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Ngô Chi L**, sinh năm 1976.

2/ Bà **Trương Mộng N1**, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Ngô Minh Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Đại diện Ngân hàng trình bày*: Ngày 29/10/2021, ông Ngô Minh Đ có ký hợp đồng tín dụng số 48976/21MN/HĐTD và phụ lục hợp đồng số 48976/21MN/HĐTD/PL01 ngày 29/12/2021 với Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (H) - Chi nhánh C để vay số tiền 3.000.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn chăn nuôi, thời hạn vay 60 tháng; kèm theo các kế ước nhận nợ, cụ thể: Ngày 30/12/2021, số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 13,4%/năm; Ngày 31/12/2021, số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 13,4%/năm; Ngày 23/11/2022, số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11,5%/năm. Lãi suất cố định 03 tháng và được điều chỉnh 03 tháng/lần theo thông báo lãi suất cho vay của H tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Ngoài ra, ngày 19/11/2022, ông Ngô Minh Đ có hợp đồng mở thẻ tín dụng, số thẻ 02472653 với Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H để mở thẻ với hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng 48976/21MN/HĐTD, ông Đ đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 27976/21MN/HĐBĐ ngày 29/10/2021 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515876, số vào sổ cấp CH00493 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/12/2013, thửa đất số 207, tờ bản đồ số 02, diện tích 16.422,5m^2; đất tọa lạc tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau đứng tên ông Ngô Minh Đ đã được chứng thực ngày 29/10/2021 tại Văn phòng C1 và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T vào ngày 29/10/2021.

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 38184/21MN/HĐBĐ ngày 29/12/2021 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515877, số vào sổ cấp CH00494 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/12/2013, thửa đất số 272, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.669m^2; đất tọa lạc tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau đứng tên ông Ngô Minh Đ đã được chứng thực ngày 29/12/2021 tại Văn phòng C1 và đã được đăng thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T vào ngày 29/12/2021.

Trong quá trình vay vốn ông Đ không trả lãi và vốn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu ông Đ có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến hết ngày 16/01/2024, tổng cộng 3.677.641.870 đồng. Trong đó nợ gốc 2.969.370.000 đồng, nợ lãi 603.370.425 đồng, nợ thẻ tín dụng 104.901.445 đồng và lãi phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bên vay hoàn thành nhiệm vụ trả nợ.

Trường hợp ông Đ không trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu ông Đ tự nguyện phát mãi tài sản để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng. Trường hợp không thực hiện thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 27/7/2023 ông Ngô Minh Đ trình bày*: Ông thống nhất trình bày của đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (H) về nội dung mà ngân hàng khởi kiện về thời gian ký kết hợp đồng tín dụng số 48976/21MN/HĐTD ngày 29/10/2021, phụ lục hợp đồng 48976/21MN/HĐTD/PL01 ngày 29/12/2021 và hợp đồng mở thẻ tín dụng, số thẻ 02472653. Để đảm bảo khoản vay trên ông có ký 02 hợp đồng thế chấp tài sản 02 phần đất như phía đại diện ngân hàng trình bày là đúng.

Nay ông đồng ý thanh toán số tiền trên cho ngân hàng, tính đến hết ngày 26/7/2023, tổng cộng 3.437.919.422 đồng. Trong đó nợ gốc 2.969.370.000 đồng, nợ lãi 363.638.977 đồng và nợ thẻ tín dụng: 104.901.445 đồng và lãi phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bên vay hoàn thành nhiệm vụ trả nợ. Trường hợp ông không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông tự nguyện phát mãi tài sản để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng. Trường hợp không thực hiện thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ.

Về tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515876, số vào sổ cấp CH00493 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/12/2013, thửa đất số 207, tờ bản đồ số 02, diện tích 16.422,5m^2; đất tọa lạc tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau đứng tên ông Ngô Minh Đ đã được chứng thực ngày 29/10/2021 tại Văn phòng C1 và đã được đăng thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T vào ngày 29/10/2021.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515877, số vào sổ cấp CH00494 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/12/2013, thửa đất số 272, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.669m^2; đất tọa lạc tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau đứng tên ông Ngô Minh Đ đã được chứng thực ngày 29/12/2021 tại Văn phòng C1 và đã được đăng thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T vào ngày 29/12/2021.

- *Tại phiên tòa, ông Ngô Chi L và bà Trương Mộng N1 trình bày:* Đồng ý đối với diện tích vợ chồng ông đang quản lý theo đo đạc thực tế 649,6m^2.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số:14/2024/DS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H - Buộc ông Ngô Minh Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền là 3.677.641.870 đồng (*Ba tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi đồng*). Trong đó, gốc 2.969.370.000 đồng; lãi 603.370.425 đồng theo hợp đồng tín dụng số 48976/21/MN/HĐTD ngày 29/10/2021, phụ lục hợp đồng số 48976/21MN/HĐTD/PL01 ngày 29/12/2021, kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng, số thẻ 02472653, số tiền 104.901.445 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 17/01/2024, Khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường

hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Tuyên bố hợp đồng thế chấp số 27976/21MN/HĐBĐ ngày 29/10/2021 giữa ngân hàng với ông Đ vô hiệu 01 phần là phần đất diện tích 649,6m^2 mà vợ chồng ông L, bà N1 đang quản lý, sử dụng. Tiếp tục duy trì một phần hợp đồng thế chấp số 27976/21MN/HĐBĐ ngày 29/10/2021 và hợp đồng thế chấp số 38184/21MN/HĐBĐ ngày 29/12/2021. Trường hợp ông Ngô Minh Đ không trả hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 17.840,8m^2 và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 207 và 272, tờ bản đồ số 02, đất tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515876, số vào sổ cấp CH00493 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515877, số vào sổ cấp CH00494 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Ngô Minh Đ để thu hồi nợ.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H phải trả lại cho ông Ngô Minh Đ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515876 và PR515877, do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cùng ngày 18/12/2013 đứng tên ông Ngô Minh Đ: Thửa đất số 207, 272 tờ bản đồ số 02, diện tích 17.840,8m^2; đất tọa lạc tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng giấy chứng nhận này đã được thanh toán xong. (kèm theo bản vẽ hiện trạng lập ngày 04/10/2023)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/02/2024 ông Đ kháng cáo không đồng ý nhận khoản nợ thẻ tín dụng 104.901.445đ, không đồng ý khoản lãi hơn 600 triệu đồng yêu cầu sao khê chi tiết.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện của ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về khoản nợ thẻ tín dụng, đồng thời rút kháng cáo phần lãi suất hợp đồng tín dụng, và không cung cấp thêm chứng cứ nào khác bảo vệ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, do bà T1 rút một phần kháng cáo về lãi suất hợp đồng tín dụng nên kiến nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần kháng cáo này, đối với thẻ tín dụng có chứng cứ rõ ràng thể hiện ông Đ mở thẻ và đã sử dụng hết số tiền trong thẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo được ông Đ thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, đủ điều kiện để HĐXX xem xét kháng cáo. Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Đ:

- Đối với khoản nợ thẻ tín dụng, tại phiên toà phúc thẩm Ngân hàng cung cấp hồ sơ mở thẻ tín dụng của ông Đ với hạn mức 100.000.000đ, theo hồ sơ các thông tin cá nhân của ông Đ như họ tên, năm sinh, địa chỉ, số căn cước công dân, số điện thoại, người tham chiếu… đều được thể hiện rõ ràng, chính ông Đ là người ký hợp đồng mở thẻ, có biên bản bàn giao thẻ cho ông Đ, bà T1 được xem và thừa nhận chữ ký trong hồ sơ mở thẻ tín dụng là chữ ký của ông Đ, cũng theo hồ sơ ông Đ đã rút tiền hai lần, mỗi lần 50.000.000đ vào ngày 22/11/2022 tại tiệm V, ngoài ra tại biên bản hòa giải ngày 27/7/2023 ông Đ thừa nhận có mở thẻ tín dụng với Ngân hàng và còn nợ thẻ tín dụng: 104.901.445 đồng, qua đó có đủ cơ sở xác định ông Đ đã mở thẻ tín dụng và sử dụng số tiền trong thẻ đúng như Ngân hàng khởi kiện, nên kháng cáo của ông Đ không thừa nhận khoản nợ thẻ tín dụng là không có căn cứ.

- Đối với số nợ lãi trong hợp đồng tín dụng: Tại phiên toà phúc thẩm bà T1 rút kháng cáo về vấn đề này nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo này của ông Đ như yêu cầu của bà T1.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX.

Tại phiên toà bà T1 đại diện cho ông Đ cho rằng trong hai phần đất ông Đằng thế c cho Ngân hàng, ông Đ đã chuyển nhượng cho bà chiều ngang 25m, chiều dài hết đất, hai bên chỉ viết giấy tay mua bán đất ngày 15/12/2017, bà yêu cầu được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử tại cấp sơ thẩm ông Đ không khai việc chuyển nhượng đất cho bà, cấp sơ thẩm phối hợp chính quyền địa phương và cơ quan đo đạc đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần đất mà ông Đằng thế c cho Ngân hàng, ngoài dãy nhà trọ của vợ chồng ông L, bà N1 tồn tại trên đất ra thì không còn căn nhà nào khác BL 69,86, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm Toà án đã tiến hành xác minh lại lần nữa, thể hiện trên phần đất thế chấp không có căn nhà nào ngoài dãy nhà trọ của ông L, do đó bà T1 không liên quan trong vụ án, cấp sơ thẩm không đưa bà T1 vào tham gia tố tụng là phù hợp. Việc bà T1 chuyển nhượng đất của ông Đ về mặt thủ tục chưa hoàn thành, đôi bên chưa thực hiện xong quyền nghĩa vụ của mình, điều quan trọng là tại thời điểm bà T1 và ông Đ thiết lập giấy mua bán đất, thì phần đất này đã được ông Đ chuyển nhượng cho ông Thái Tấn P và bà Trương Thị M, đã được điều chỉnh sang tên giấy chứng nhận QSDĐ cho ông P, bà M BL26, cho nên việc chuyển nhượng đất giữa ông Đ với bà T1 có dấu hiệu không đảm bảo quy định của pháp luật, vì vậy bà T1 thấy quyền lợi bị thiệt hại có quyền khởi kiện ông Đ thành vụ án khác.

[4] Án phí phúc thẩm ông Đ phải chịu theo quy định tại điều 148 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 308, Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông Ngô Minh Đ về phần lãi suất của hợp đồng tín dụng số 48976/21MN/HĐTD và phụ lục hợp đồng số 48976/21MN/HĐTD/PL01 ngày 29/12/2021. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Minh Đ đối với khoản nợ thẻ tín dụng. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (Gọi tắt là Ngân hàng). Buộc ông Ngô Minh Đ thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 3.677.641.870 đồng (*Ba tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi đồng*). *(Trong đó gồm tiền gốc của hợp đồng tín dụng 2.969.370.000 đồng; lãi 603.370.425 đồng; tiền nợ thẻ tín dụng 104.901.445 đồng)*. Và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng mở thẻ tín dụng kể từ ngày 17/01/2024 trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng mở thẻ tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ, thì lãi suất theo Quyết định của Toà án cũng được điều chỉnh theo hợp đồng đã ký kết.

Tuyên bố hợp đồng thế chấp QSDĐ số 27976/21MN/HĐBĐ ngày 29/10/2021 giữa ngân hàng với ông Đ vô hiệu 01 phần là phần đất diện tích 649,6m^2 mà vợ chồng ông L, bà N1 đang quản lý, sử dụng (Có vị trí và kích thước theo bản vẽ hiện trạng bổ sung ngày 12/01/2024 kèm theo). Tiếp tục duy trì phần đất còn lại của hợp đồng thế chấp số 27976/21MN/HĐBĐ ngày 29/10/2021 *(Sau khi đã trừ phần diện tích đất cho ông L, bà N1)* và hợp đồng thế chấp QSDĐ số 38184/21MN/HĐBĐ ngày 29/12/2021 để đảm bảo việc thi hành án cho Ngân hàng. Trường hợp ông Ngô Minh Đ không trả hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 17.840,8m^2 và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 207 và 272, tờ bản đồ số 02, đất tại ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515876, số vào sổ cấp CH00493 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515877, số vào sổ cấp CH00494 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Ngô Minh Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Đồng thời Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số PR515876 và PR515877 cho ông Ngô Minh Đ khi ông Đ thanh toán xong nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Ngô Minh Đ phải chịu số tiền 27.403.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm lẽ ba nghìn đồng*), số tiền này Ngân hàng đã tạm ứng thanh toán xong cho đơn vị đo đạc, thẩm định, ông Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng. *Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền này, nếu ông Đ không hoàn trả xong, thì ông còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Ngô Minh Đ phải chịu 105.553.000 đồng (*Một trăm lẽ năm triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng*); Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng 49.404.000 đồng theo lai thu số 0006952 ngày 27/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Đ phải chịu 300.000 đồng, ngày 05/02/2024 ông đã nộp tạm ứng số tiền này tại lai thu số 4468 của Chi cục thi hành án huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Quang Thế